

Hồng Bàng, ngày 10 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện các khoản thu, chi năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân (Nghị quyết số 217/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP);

Căn cứ các Thông tư của Bộ tài chính: số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP; số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các văn bản khác liên quan; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024-2026;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2358/QĐ-



BDGĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành giáo dục;

Công văn số 2346/CT-CS ngày 09/7/2025 của Cục Thuế v/v chính sách Thuế đối với cơ sở giáo dục công lập; Công văn số 1031/HPP-KTr4 ngày 10/9/2025 của Thuế Thành phố Hải Phòng v/v chính sách Thuế đối với cơ sở trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND); Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND);

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 8590/VP-VX ngày 10/9/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn Liên Sở số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về Thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố;

Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Công văn 5997/SGDĐT-GDĐT, GDNN&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở GDĐT và Công văn số 636/UBND-VHXXH ngày 29/8/2025 của UBND phường về hướng dẫn hoạt động liên kết đào tạo, bồi dưỡng giữa cơ sở giáo dục và trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên.

Thực hiện Công văn số 53/VHXXH ngày 03/9/2025 của phòng Văn hóa xã hội phường Hồng Bàng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Công văn số 722/UBND-VHXXH ngày 05/9/2025 của UBND phường Hồng Bàng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp phụ huynh toàn trường đầu năm học 2025-2026 vào ngày 21/9/2025 cuộc họp Ban đại diện CMHS năm học 2025-2026 ngày

26/9/2025 và của trường mầm non Bạch Đằng về các nội dung thu - chi trong năm học, căn cứ biên bản hội nghị VCNLD cấp tổ toàn trường ngày 10/10/2025; trường Mầm Non Bạch Đằng xây dựng kế hoạch thu - chi năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Tạo quyền chủ động quản lý và chi tiêu tài chính trong nhà trường.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo điều kiện CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Là căn cứ để quản lý, thanh toán các khoản thu chi trong nhà trường; thực hiện kiểm soát của Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính và các cơ quan thanh tra, kiểm toán...
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.
- Công bằng, minh bạch trong sử dụng nguồn tài chính. Tiết kiệm để chi tăng thu nhập cho CBGVNV hợp lý, chính đáng.

II. NỘI DUNG

A. Khoản thu theo quy định

I. Học phí: Không thu – trẻ được miễn

1. Học phí

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân (Nghị quyết số 217/2025/QH15);

Học sinh mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân được hỗ trợ học phí.

* Chi theo quy định:

- 100% chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương.

2. Hỗ trợ nhân viên nấu ăn, nhân viên phục vụ bữa ăn cho trẻ (thu theo tháng)

2.1. Thu:

- Đối tượng thu: Trẻ em đang học tại trường.
- Mức thu: 150.000đ/trẻ/tháng (có phương án hỗ trợ kèm theo).

2.2. Chi:

- 2% nộp thuế TNDN theo quy định
- 98% kinh phí thực hiện chi đảm bảo chế độ cho nhân viên nấu ăn và nhân viên phục vụ theo phương án được phê duyệt, chi lao động bảo hộ, khen thưởng (nếu có)

3. Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính (thu theo tháng)

3.1. Thu:

- Đối tượng thu:

Trẻ em đang học tại trường (Phụ huynh tự nguyện đăng ký).

- Mức thu: 400.000 đ/trẻ/tháng (02 giờ/ngày).

3.2. Chi:

- 2% nộp thuế.

- 98% chi tại trường (được coi là 100%), trong đó:

+ 70% chi cho giáo viên trực tiếp quản lý trẻ, nhân viên khác liên quan.

ÔNG
TRƯỞNG
TỔ
KẾ HOẠCH

7 *

+ 20% chi công tác quản lý chỉ đạo, quản lý thu chi (HT, PHT, KT, TQ)
+ 10% chi khen thưởng, tăng cường CSVC, hỗ trợ điện nước, đồng phục, bảo hộ lao động.

4. Quản lý trông trẻ thứ 7

4.1. Thu:

- Đối tượng thu: Thu theo tháng đối với phụ huynh có nhu cầu đăng ký.
- Mức thu: 50.000 đồng/trẻ/buổi (*chưa bao gồm tiền ăn*)
- + Tháng 4 buổi : 200.000đ/trẻ/tháng;
- + Tháng 5 buổi: 250.000đ trẻ/tháng.

4.2. Chi:

- 2% nộp thuế
- 98% chi tại trường (*được tính là 100%*), trong đó:
 - + 70% chi cho giáo viên, nhân viên trực tiếp làm thứ 7.
 - + 30% quản lý chỉ đạo và nhân viên liên quan, tăng cường CSVC, hỗ trợ điện nước.

5. Kinh phí trông, coi xe:

* **Thu:** Nhà trường thực hiện mức thu theo NQ số 08/2022/NQ-HĐND

- Đối tượng: Phụ huynh đăng ký gửi xe
- Mức thu:
 - + Xe đạp: 30.000 đồng/trẻ/tháng.
 - + Xe máy: 50.000 đồng/trẻ/tháng.

*** Chi:**

- + 10% Nộp thuế dịch vụ coi xe: Trong đó: 5% Thuế GTGT+ 5% Thuế TNDN
- + 80% chi nhân viên, người lao động làm nhiệm vụ trông xe.
- + 10% chi tăng cường cơ sở vật chất, mua vật tư, dụng cụ, công cụ phục vụ trực tiếp việc trông xe.

B. Các khoản thu hộ, chi hộ; tổ chức các hoạt động giữa nhà trường và cha mẹ trẻ

I, Các khoản thu hộ, chi hộ: Nhà trường phối hợp với phụ huynh thực hiện các khoản thu hộ - chi hộ cho trẻ.

1. Tiền ăn (thu theo tháng)

1.1. Đối tượng thu: Tất cả trẻ em đăng ký ăn trưa tại trường.

1.2. Mức thu: 30.000đ/trẻ/ngày

- Trong đó tiền chất đốt: 3.500đ/trẻ/ngày. Nếu còn tồn dồn đến cuối kỳ chi sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống gas, làm tiệc bufê cho trẻ. (Chi phí làm thầu nếu có).

1.3. Chi:

- Chi 100% cho bữa ăn của trẻ trong ngày

2. Kinh phí hỗ trợ đồ dùng trực tiếp nuôi dưỡng trẻ

2.1. Thu:

- Đối tượng thu: Tất cả trẻ em trong trường.
- Mức thu:
 - + 360.000 đồng/trẻ/năm với trẻ em mới nhập học.

+ 200.000 đồng/trẻ/năm với trẻ em học năm thứ hai.

2.2. Chi:

Nội dung chi: Chi 100% mua sắm đồ dùng phục vụ chăm nuôi, bán trú (ca, bát, thìa, khăn mặt, dép, chiếu, ...)

3. Đồ dùng, đồ chơi học phẩm theo VBHN01/2015: Thu hiện vật

4. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em

Thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường xây dựng Kế hoạch hoạt động, dự trù kinh phí hoạt động theo năm học, theo kỳ;

- Ban đại diện cha mẹ trẻ em các lớp xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em theo năm học, theo kỳ;

- Kinh phí được vận động, ủng hộ với tinh thần tự nguyện ủng hộ, không bắt buộc, không cào bằng, không vận động gia đình các cháu có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách theo quy định.

Kinh phí hoạt động Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường được trích 60% từ kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em các lớp.

Nội dung chi: Chi phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhà trường được sử dụng:

- + Tổ chức các hoạt động cho trẻ trong các ngày hội, ngày lễ ...
- + Tổ chức cho trẻ liên hoan, ăn buffet.
- + Tổ chức đi tham quan, dã ngoại.
- + Thăm hỏi trẻ ốm đau nằm viện dài ngày, tai nạn rủi ro, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- + Mua phần thưởng; tặng quà liên hoan.....
- + Thuê quần áo, trang phục biểu diễn, một số nguyên liệu, phụ kiện cần thiết, thuê hoạt động nghệ thuật cho trẻ trong các ngày lễ hội,...
- + Chi tặng hoa chúc mừng nhà trường các ngày hội, ngày lễ.
- + Chi thuê bạt dù, ghế, in phong, tài liệu cho phụ huynh phục vụ Hội nghị tiếp xúc các bậc phụ huynh năm học 2025-2026.

II. Các khoản thu tổ chức tham gia các hoạt động ngoài giờ chính khoá (thu theo tháng)

Làm quen với Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài

*** Thu:**

- Đối tượng thu: Phụ huynh tự nguyện đăng ký cho trẻ tham gia (có danh sách, đơn kèm theo).

- Dự kiến mức thu: 300.000 đồng/trẻ/tháng (08 buổi/tháng)

*** Chi:**

- 80% trả cho Trung tâm ngoại ngữ.

- 20% giữ lại trường (được tính là 100%), trong đó:

+ 2% nộp thuế;

+ 45% chi bồi dưỡng giáo viên hỗ trợ giảng dạy;

+ 40% chi công tác quản lý chỉ đạo, quản lý thu chi (HT, PHT, KT, TQ).

+ 13% chi tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ điện nước, hỗ trợ chuyên môn.

BAN
ĐẠI
DIỆN
CHA
MẸ
TRẺ
EM

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng - Chủ tài khoản

- Quản lý, chỉ đạo thu chi hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung đồ dùng nguyên học liệu, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Duyệt kế hoạch thu chi do kế toán tham mưu (trên cơ sở kế hoạch năm học của trường; từ đề xuất của các bộ phận cũng như phân bổ ngân sách của quận; căn cứ trên số học sinh và số CB, GV, NV của nhà trường...)
- Điều chỉnh kế hoạch theo từng giai đoạn của năm học.
- Duyệt các chứng từ chi trong năm từ ngân sách của trường.
- Sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.
- Chịu trách nhiệm trước các cấp về công tác quản lý, điều hành thu chi tài chính trong nhà trường.

2. Kế toán

- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán tài chính trong đơn vị.
- Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm.
- Chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch thu - chi, quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường; Giám sát, hướng dẫn các bộ phận trong nhà trường thực hiện đúng thủ tục, đúng quy định công tác thu - chi tài chính trong nhà trường.
- Báo cáo tài chính công khai trong Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định.

3. Thủ quỹ

- Giúp Hiệu trưởng quản lý tiền mặt các nguồn quỹ trong nhà trường theo nguyên tắc tài chính.
- Thu - chi phải cập nhật kịp thời; hàng tháng phải kiểm kê quỹ để báo cáo cho Hiệu trưởng; quyết toán hàng quý, hàng năm chính xác, kịp thời. Báo cáo với Hiệu trưởng, Kế toán số quỹ còn lại khi có yêu cầu.
- Chỉ được phép chi khi có ký duyệt của Hiệu trưởng và Kế toán (tất cả các nguồn quỹ).
- Tham gia thu các loại quỹ; thống kê, báo cáo tiến độ thu hàng tháng cho Hiệu trưởng và Kế toán.

4. Thanh tra nhân dân

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát các hoạt động thu chi của trường, giám sát việc thực hiện kế hoạch thu chi đảm bảo công khai, minh bạch.

5. Giáo viên

- Lĩnh hội và triển khai các khoản thu - chi đến cha mẹ học sinh của lớp; gửi thông báo các khoản thu tới phụ huynh học sinh.
- Đôn đốc phụ huynh học sinh hoàn thành các khoản thu trong tháng.

6. Nhân viên thực hiện chi tiền ăn hàng ngày của trẻ

- Tất cả các đồng chí nhân viên thực hiện theo đúng Kế hoạch Thu - chi, nhân viên nấu ăn gọi chợ, nấu ăn đảm bảo hết số tiền ăn của trẻ trong ngày theo đúng quy định.

Trên đây là dự thảo Kế hoạch thu chi năm học 2025-2026 của Trường mầm non Bạch Đằng. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay phát sinh cần báo cáo với Ban Giám hiệu để kịp thời điều chỉnh, bổ sung; các nội dung trên sẽ xây dựng tại Quy chế chỉ tiêu nội bộ và công khai tài chính theo quy định./.

- Nơi nhận:**
- BGH, các tổ CM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Kim Tuyến

**THẨM ĐỊNH PHÒNG
VĂN HÓA - XÃ HỘI**


PHÒNG PHÒNG
Phạm Thị Xuân Hòa

**THẨM ĐỊNH PHÒNG
KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ** *lan 2nd*


TRƯỞNG PHÒNG
Trần Công Dĩnh

PHÊ DUYỆT UBND PHƯỜNG HỒNG BÀNG



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Văn Anh